**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

Kính gửi1: Hội đồng sáng kiến trường mầm non Đại Hiệp

Tôi kính đề nghị đơn vị xem xét, công nhận sáng kiến như sau:

**1. Họ và tên tác giả hoặc đồng tác giả2: Đỗ Thị Ánh Tuyết**

**2. Đơn vị công tác:** Trường Mầm non Đại Hiệp

**3. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến3 - nếu có:** Đỗ Thị Ánh Tuyết

**4. Tên sáng kiến: *“Một số biện pháp giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 5-6 tuổi"***

 ***5.* Lĩnh vực áp dụng sáng kiến4:** Lĩnh vực giáo dục mầm non

**6. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử5:** Bắt đầu thực hiện từ ngày 01/10/2024

**7. Hồ sơ đính kèm:**

+ Hai (02) tập Báo cáo sáng kiến.

+ Các tài liệu, giấy tờ, hình ảnh liên quan (nêu cụ thể, nếu có).

+ Văn bản đề nghị công nhận sáng kiến kèm Biên bản của Hội đồng sáng
kiến và quyết định công nhận sáng kiến của cơ quan, đơn vị nơi tác giả đang công
tác.

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng
sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

 *Đại Hiệp, ngày 01 tháng 10 năm 2024*

 **Người nộp đơn**

**

 **Đỗ Thị Ánh Tuyết**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO SÁNG KIẾN**

**1. Tên sáng kiến1 :** “*Một số biện pháp giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi”*

**2. Mô tả bản chất của sáng kiến2:**

Giáo dục kỹ năng sống là một nội dung quan trọng góp phần giúp trẻ phát triển hài hoà, toàn diện về nhân cách, cung cấp cho trẻ những kiến thức và kỹ năng cần thiết để trẻ bước vào đời. Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ là rèn cho trẻ có được những hành vi lành mạnh, giúp trẻ biết được những điều nên làm và không nên làm và biến những kiến thức về kỹ năng mà trẻ được cung cấp thành hành động cụ thể.

Nhằm thực hiện có hiệu quả trong công tác giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ  theo nguyên tắc từ gần đến xa, từ đơn giản đến phức tạp. Nhiệm vụ của giáo viên mầm non là phải rèn kỹ năng sống cho trẻ mầm non nói chung, trẻ 5 - 6 tuổi nói riêng để tạo mọi tiềm năng tốt nhất cho trẻ bước vào cuộc sống, mạnh dạn hơn, tự tin hơn khi bước vào trường tiểu học.

Trong những giai đoạn đầu tiên của cuộc đời, trẻ em nào cũng cần hình thành được một số kỹ năng, một số thói quen đạo đức theo chuẩn mực của xã hội, đủ cho trẻ có thể cư xử trong cuộc sống hằng ngày, giao tiếp với mọi người và để người khác hiểu mình. Đặc biệt trẻ 5- 6 tuổi rất hiếu động, hay bắt chước, làm theo, trẻ chưa hiểu rõ được hành động của mình đúng hay sai và như thế nào. Cho nên tôi luôn đặt ra câu hỏi cần cung cấp cho trẻ những gì và rèn cho trẻ những kỹ năng sống như thế nào để đạt được hiệu quả.

Đối với các trẻ em ở vùng nông thôn như địa bàn tôi đang công tác hiện nay, cuộc sống của trẻ còn gặp nhiều khó khăn, nhận thức của các bậc phụ huynh còn nhiều hạn chế, để trẻ phát triển toàn diện hơn thì vấn đề rèn kỹ năng sống cho trẻ là vô cùng cần thiết.

Bản thân là một giáo viên với nhiều năm kinh nghiệm trong công tác giảng dạy trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi, nắm được những đặc điểm tâm sinh lý của trẻ cũng như tâm lý của phụ huynh, tôi thấy việc rèn kỹ năng sống cho trẻ 5- 6 tuổi trong thời đại hiện nay là một điều hết sức quan trọng. Chính vì thế  mà tôi quyết định chọn đề tài: *“ Một số biện pháp giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 5- 6 tuổi ".*

2.1.Các bước và cách thức thực hiện giải pháp:

 **Giải pháp 1: Xây dựng môi trường gần gũi, thân thiện để hình thành kỹ năng sống cho trẻ.**

Đối với trường mầm non thì "trường là nhà, cô là mẹ". Vì vậy, tạo môi trường mẫu mực xung quanh trẻ là rất cần thiết: phải có môi trường sư phạm, môi trường xanh- sạch- đẹp- thân thiện (có sân vườn, khu thiên nhiên, vườn rau của bé, đồ chơi đẹp..). Giáo viên luôn gương mẫu về mọi mặt, nhất là trước mặt trẻ như: ăn mặc, cử chỉ, lời nói, tác phong phải nhẹ nhàng đúng mực để trẻ noi theo.

Ví dụ: Khi giáo viên nói chuyện với nhau dùng từ "tao”, “mày” trẻ nghe và sẽ bắt chước theo. Ngược lại, giáo viên xưng hô đúng mực "gọi đúng tên của từng cháu", đó là những lời nói đúng để cho trẻ học theo. Thông qua đó để hình thành nên hành vi và quy tắc ứng xữ xã hội.

Ngoài ra, lớp học là nơi mà trẻ được tiếp xúc hàng ngày để có tác động tích cực kỹ năng sống vào trẻ, nên tôi sắp xếp trang trí lớp sao cho phù hợp, đẹp mắt, hấp dẫn lôi cuốn  trẻ, làm những đồ dùng đồ chơi gần gũi, quen thuộc, sắp xếp gọn gàng trên giá, vừa tầm tay trẻ, đồ chơi phù hợp với chủ đề và mục đích góc chơi, có khả năng kích thích các giác quan của trẻ. Thông qua việc sắp xếp tạo môi trường trong lớp góp phần rèn cho trẻ tự tin, tự lực bằng cách tự làm một số việc đơn giản hằng ngày.

Hơn nữa, để tạo sự thân thiện với trẻ, cô vừa đóng vai người mẹ chăm sóc dạy dỗ trẻ vừa đóng vai người bạn để cùng chơi với trẻ. Vào đầu năm học, để tạo sự gần gũi, vào những buổi đón trẻ, tôi thường đón từng trẻ cùng trò chuyện với trẻ, tham gia cùng trẻ chơi một số trò chơi tập thể, cho trẻ chơi tự do...Qua đó, nắm bắt tâm lý, đặc điểm tính cách của từng trẻ xem trẻ mạnh dạn hay nhút nhát, thụ động hay tích cực, thích thể hiện hay không thích... và tiếp tục qua các lần sau, chú ý quan sát những biểu hiện về thái độ học tập, những cử chỉ, hành vi tại vị trí ngồi hay góc chơi mà trẻ chọn, để bắt đầu có điều chỉnh phù hợp. Việc giáo dục kỹ năng sống cho trẻ có thể thực hiện mọi lúc mọi nơi, bất cứ hoạt động nào cũng có thể lồng ghép được.

**Giải pháp 2: Giáo dục kỹ năng sống thông qua các hoạt động học**

Lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng sống vào trong các hoạt động học nhằm hình thành cho trẻ các thói quen, các hành vi quy tắc ứng xữ xã hội. Trên các hoạt động học để trẻ vừa được cung cấp kiến thức, vừa được giáo dục kỹ năng cần thiết. Thông qua  các hoạt động học, trẻ sẽ được trải nghiệm, khám phá  và sẽ  được tương tác với cô, với bạn  bè từ đó giúp cho trẻ mạnh dạn hơn, tự tin hơn.

**\*Đối với hoạt động phát triển thể chất:**

Trẻ biết siêng năng rèn luyện để cơ thể khỏe mạnh thông qua các bài tập, trò chơi vận động.

Rèn cho trẻ hành vi và quy tắc ứng xữ xã hội: Trẻ biết xếp hàng, chờ đến lượt, biết nghe các hiệu lệnh của cô, trong khi tập không chen lấn xô đẩy nhau...

Rèn cho trẻ tính tự tin, tự lực: Tự làm một số việc đơn giản như: Biết lấy đồ dùng, dụng cụ học tập, cố gắng hoàn thành vận động được giao.

**\* Đối với hoạt động khám phá xã hội:**

Trẻ được khám phá, tìm hiểu về thế giới xung quanh, từ đó trẻ sẽ lĩnh hội thêm được nhiều kiến thức mới, qua đó giúp trẻ nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.

Ví dụ: Qua chủ đề: Gia đình với đề tài: Gia đình bé, trẻ sẽ biết được gia đình của mình có những ai, tình cảm của những thành viên đó đối với trẻ như thế nào? qua đó lồng ghép giáo dục kỹ năng bộc lộ và thể hiện cảm xúc của mình đối với các thành viên trong gia đình.

Hay thông qua các trò chơi trong hoạt động khám phá, tôi đã giáo dục cho trẻ kỹ năng hợp tác, chia sẽ với bạn, thể hiện sự tự tin, tự lực khi tham gia trò chơi.

Với hệ thống câu hỏi trong hoạt động đã giúp trẻ rèn được một số hành vi và quy tắc ứng xữ xã hội như: Biết lắng nghe ý kiến của cô và các bạn, chú ý nghe cô và bạn nói không ngắt lời người khác, biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép…

Thông qua việc trò chuyện, tạo các tình huống trong hoạt động tôi đã giúp trẻ biết kỹ năng tự bảo vệ bản thân: Biết tránh xa các vật nguy hiểm, biết ứng xử , xử lý trong các tình huống nguy hiểm như: bị ngã, bị người lạ dụ dỗ, biết quan tâm đến môi trường…

**\* Đối với hoạt động tạo hình:**

Trẻ sẽ thể hiện cảm xúc, tình cảm của mình với sự vật hiện tượng xung quanh, thể hiện sự tự tin, tự lực.

Ví dụ: Qua đề tài : “Vẽ ngôi nhà của bé”, trẻ có thể vẽ ngôi nhà một tấng, hai tầng, xung quanh nhà có cây, hoa… theo trí tưởng tượng của trẻ.

Giáo dục trẻ biết yêu quý ngôi nhà, biết tự lấy đồ dùng học tập, biết cố gắng hoàn thành sản phẩm của mình, biết yêu quý và giữ gìn sản phẩm mình làm ra.

**\* Đối với hoạt động làm quen văn học:**

Ví dụ: Qua câu chuyện “Ba cô gái”

Cô đàm thoại cùng trẻ: Qua câu chuyện con thích ai nhất? Vì sao Con thích? Nếu con là cô chị cả ( chị Hai, Chị Út) thì con sẽ làm gì? Khi mẹ con bị ốm, con sẽ làm gì?

Thông qua hệ thống câu hỏi mà tôi đã đặt ra để xem trẻ sẽ giải quyết vấn đề như thế nào? Từ đó tôi giáo dục cho trẻ kỹ năng thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người và sự vật hiện tượng xung quanh. Thông qua câu chuyện, tôi giáo dục cho trẻ biết yêu quý mẹ của mình hơn.

Bên cạnh đó, tôi tổ chức cho trẻ đóng kịch, trẻ sẽ được hoá thân vào vai các nhân vật có trong câu chuyện. Thông qua việc đóng kịch, sẽ rèn luyện cho trẻ  sự mạnh dạn, tự tin và cách biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận...

**\* Đối với hoạt động âm nhạc:**

Thông qua giờ hoạt động âm nhạc  trẻ sẽ cảm nhận được cái đẹp qua từng bài hát, từ đó bồi đắp tâm hồn cho trẻ, trẻ sẽ yêu cái đẹp và mạnh dạn, tự tin khi biểu diễn các bài hát, các điệu múa. Đồng thời cũng giáo dục cho trẻ các kỹ năng biểu diễn, thể hiện sự tự tin, tự lực.

Ví dụ:  Dạy bài hát “ Rửa mặt như mèo”

Qua bài hát này tôi đã giáo dục cho trẻ thể hiện sự tự tin khi biểu diễn các bài hát, sự tự lực khi làm một số việc đơn giản hằng ngày như thói quen tự vệ sinh thân thể sạch sẽ.

**\* Đối với hoạt động PTTC-KNXH:**

Thông qua giờ học PTTC- KNXH đã giáo dục cho trẻ lòng biết ơn, tình yêu thương, sự cảm thông chia sẽ và các kỹ năng sống cần thiết như: kỹ năng hợp tác,  biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè, biết tìm cách để giải quyết mâu thuẩn.

Ví dụ:Đề tài: “Bé vui Tết cùng bạn”

Tôi đã tạo ra các tình huống để trẻ giải quyết như: “Chơi một mình con cảm thấy thế nào? Con cảm nhận như thế nào khi được vui chơi cùng các bạn?”

Hay là tình huống: Nhà bạn Nga tết đến nhưng bạn ấy vẫn không có áo mới để mặc vì vậy các con phải làm gì? Khi đó trẻ sẽ tìm cách để giải quyết vấn đề đó như: đến an ủi bạn và làm quà tặng bạn trong ngày tết…

Các nội dung trong giờ hoạt động tôi đều lựa chọn hình thức thể hiện là trò chơi như: Chơi chuyển bóng, Làm quà tặng bạn… Qua các trò chơi đó, trẻ cần phải có sự phối hợp của các bạn thì mới hoàn thành trò chơi. Từ đó tôi đã giáo dục cho trẻ kỹ năng phối hợp, đoàn kết, chia sẽ với bạn, kỹ năng giải quyết các tình huống.

**Giải pháp 3: Giáo dục kỹ năng sống vào hoạt động vui chơi**

  Như chúng ta đã biết, ở trẻ mẫu giáo hoạt động vui chơi là hoạt động giữ vai trò chủ đạo. Thông qua hoạt động  trẻ sẽ được trải nghiệm, thông qua trò chơi đóng vai trẻ sẽ bộc lộ rõ nét những hành vi tốt và không tốt. Qua trò chơi đóng vai, trẻ được thể hiện các vai trong cuộc sống như  vai chơi  bán hàng, bác sĩ, cô giáo.. trẻ được hòa nhập vào xã hội thu nhỏ, biết bản thân mình thể hiện vai gì, có những ứng xử và hành động phù hợp với vai chơi đó.

Ví dụ: Trẻ chơi đóng vai các thành viên trong gia đình. Trẻ biết tự phân vai cho nhau:  Ba mẹ chăm sóc con cái, mẹ nấu ăn, con thì biết vâng lời và giúp đỡ bố mẹ, biết nói cảm ơn khi bố mẹ cho quà, biết xin lỗi khi có lỗi với người lớn, biết giúp đỡ bố mẹ những công việc vừa sức như quét nhà, thu dọn đồ chơi… biết bỏ rác đúng nơi quy định.

Hay chơi đóng vai cô giáo thì trẻ biết cô giáo dạy chăm sóc dạy giỗ các cháu…

Thông qua hoạt động này trẻ được giao tiếp với các vai khác, trẻ quan sát cách đối xử với trẻ khác thế nào, những gì xảy ra trong xung đột cá nhân, mỗi trẻ sẽ nhận ra được kết quả từ cách ứng xử của mình. Qua đó, trẻ được giao tiếp với nhau, thể hiện ý thức về bản thân mình, sự tự tin, tự lực, nhận biết và thể hiện được cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật và hiện tượng xung quanh, thể hiện hành vi và quy tắc ứng xữ xã hội và quan tâm đến môi trường.

Thông qua hoạt động vui chơi mà đặc biệt là trò chơi đóng vai theo chủ đề tôi luôn theo dõi, lắng nghe để kịp thời uốn nắn trẻ khi có biểu hiện chưa chuẩn mực .Từ đó giúp trẻ hình thành thói quen, hành vi văn minh trong giao tiếp.

Ví dụ: + Qua trò chơi Bán hàng:

Người bán hàng chào hỏi khách hàng: Cô, chú mua gì ạ?

Người đi mua hàng trật tự khi mua, nói tên món hàng cần mua: Bán tôi một cân gạo, bao nhiêu vậy cô?

+ Trò chơi đóng vai Y tá – Bác sĩ:

Bác sĩ biết hỏi thăm bệnh nhân ân cần: “Cháu đau chỗ nào? Cháu có mệt lắm không? ...”Y tá phát thuốc dặn dò bệnh nhân uống thuốc. Bệnh nhân nhận thuốc bằng hai tay và nói lời cảm ơn với bác sĩ, y tá.

**Giải pháp 4: Giáo dục kỹ năng sống ở mọi lúc mọi nơi**

**\*Trong giờ đón, trả trẻ:**

Tôi giáo dục cho trẻ kỹ năng tự ý thức về bản thân, hành vi quy tắc ứng xữ xã hội và quan tâm đến môi trường: Biết chào cô, chào bạn, chào ba mẹ khi đến lớp và khi về, biết giúp đỡ cô giáo những công việc vừa sức, biết bỏ rác đúng nơi quy định…

**\* Trong giờ ăn:**

Tôi rèn cho trẻ kỹ năng tự phục vụ: Biết kê dọn bàn ghế, biết bê thức ăn cùng cô, biết chia cơm cho bạn, biết mời cô mời bạn trước khi ăn.

Có thói quen văn minh trong ăn uống, biết giữ gìn vệ sinh chung, biết nhặt và bỏ rác đúng nơi quy định.

Ví dụ: Qua giờ ăn cơm trẻ biết tự xúc cơm ăn, ăn gòn gàng, không làm rơi vãi cơm, không ngậm thức ăn lâu trong miệng, không nói chuyện khi ăn. Lên múc cơm phải xếp hàng và biết xin cô: “Thưa cô cho cháu thêm bát nữa”, khi cầm bát cơm phải biết nói lời cảm ơn cô.

**\*Giờ hoạt động ngoài trời, dạo chơi tham qua**n.

Tôi đều quan tâm nhắc nhở trẻ luôn có những ý thức và hành động tốt như: Biết đoàn kết vui chơi cùng bạn, khi làm việc gì sai với bạn, với cô thì phải biết xin lỗi, ai cho gì thì trẻ nhận bằng hai tay và nói lời cảm ơn, biết giữ vệ sinh môi trường, thân thể sạch sẽ...

Một trong những kỹ năng đầu tiên mà giáo viên cần chú tâm là phát triển sự tự tin, tự lực của trẻ. Nghĩa là giúp trẻ biết làm một số việc đơn giản hằng ngày và tự hoàn thành công việc được giao.

   Ví dụ: Khi  tổ chức cho trẻ trò chơi ở hoạt động ngoài trời tôi tìm mọi cách để động viên khích lệ trong nhóm cố gắng, tự tin nhóm mình sẽ làm được và khi đó trẻ sẽ có ý chí vươn lên.

**Giải pháp 5: Giáo dục kỹ năng sống qua ngày hội, ngày lễ và các hoạt động trải nghiệm.**

Việc tổ chức ngày hội, ngày lễ đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục trẻ mầm non. Thông qua các ngày hội, ngày lễ như: Giải phóng quê hương , ngày 20/10, 20/11, Ngày Tết Trung Thu, ... tôi tổ chức các hoạt động văn nghệ, các trò chơi dân gian, đồng thời ôn lại truyền thống của dân tộc để giáo dục trẻ lòng tự hào dân tộc, biết nhớ ơn những người đã hy sinh cho lợi ích dân tộc, lợi ích trồng người. Thông qua đó, trẻ có ý thức phấn đấu trong học tập để sau này trở thành người có ích cho xã hội.

Tôi thường tổ chức cho trẻ các hoạt động trải nghiệm để trẻ tham gia, nhằm tạo cơ hội cho trẻ được thể hiện bản thân mình, được hoạt động với các bạn giúp trẻ mạnh dạn, tự tin hơn. Trong các hoạt động trải nghiệm có rất nhiều trò chơi đòi hỏi trẻ thể hiện tính tự tin, tự lực, phải biết đoàn kết, phối hợp với bạn thì mới mang lại chiến thắng cho cả đội chơi.

**Giải pháp 6: Phối hợp với phụ huynh trong việc hình thành kỹ năng sống cho trẻ.**

Việc giáo dục kỹ năng sống cho trẻ trong thời đại ngày nay là hết sức quan trọng, vì vậy không thể thiếu sự phối kết hợp của phụ huynh, nhà trường và xã hội. Với nhận thức như vậy, tôi thường xuyên phối kết hợp với phụ huynh trong việc giáo dục kỹ năng sống cho trẻ.

Vào những buổi họp phụ huynh đầu năm tôi mạnh dạn đánh giá tình hình của lớp, trong đó tôi luôn chú trọng đến các kỹ năng sống của trẻ 5- 6 tuổi: sự mạnh dạn trong các hoạt động, tự tin khi thực hiện nhiệm vụ, thái độ, cử chỉ, lời nói .. để phổ biến cho các bậc phụ huynh được biết và để thực hiện có tính thuyết phục cao. Hàng ngày, vào giờ đón, trả trẻ, tôi trao đổi với về các kỹ năng tôi đang rèn cho trẻ tại lớp để giữa giáo viên và phụ huynh có sự giáo dục hoà hợp, không chồng chéo.

Ngoài ra, những hoạt động trong lớp tôi lập danh sách, hoặc chụp ảnh của bé có các hành vi tốt dán vào góc: "Những điều phụ huynh cần biết".

Ví dụ: những cháu  Lan, Hà, Hương  đang giúp cô, kê bàn ghế, dọn rác... tôi quay clip rồi chiếu lên màn hình cho trẻ xem, đồng thời  đưa lên các nhóm Zalo, Mesenger của lớp và nhân cơ hội đó tôi giải thích rõ với phụ huynh về các vấn đề mà gia đình, xã hội cần quan tâm, đó là cần làm gương cho trẻ noi theo, thể hiện thái độ hành vi đúng đắn trước mặt con trẻ, không nên xem nhẹ trẻ mà luôn quan sát, chú ý để hình thành và xây dựng cho trẻ có những kỹ năng sống tốt. Với quan điểm của tôi, để trẻ 5- 6 tuổi có kỹ năng sống tốt, tôi thường xuyên liên hệ với phụ huynh để kịp thời nắm bắt tình hình của trẻ, trao đổi với phụ huynh những nội dung và biện pháp chăm sóc giáo dục trẻ tại nhà và bàn bạc cách giải quyết mọi khó khăn.

  Ví dụ: Trong lớp có trẻ chưa gọn gàng khi cất đồ dùng như dép, mũ, áo khoác treo lên giá, hay nói tục... chiều trả trẻ tôi trực tiếp trao đổi với phụ huynh về những hành vi mà trẻ thường mắc phải, qua trao đổi tôi biết được các hành vi, thói quen của trẻ lúc ở nhà.

Hơn nữa trong thời đại ngày nay công nghệ thông tin phát triển nhanh kèm theo những mặt trái của xã hội, nếu chúng ta lơ là hoặc bỏ qua những gì ảnh hưởng không tốt tới đứa trẻ thì trẻ sau này không có kỹ năng sống tốt như chúng ta mong đợi.

Vì vậy tôi luôn đề cao nội dung này trong các cuộc họp phụ huynh, nhằm nhắc nhở phụ huynh luôn quan tâm đến trẻ, không cho trẻ xem những bộ phim, những tranh ảnh... có hành động, hành sai trái, hoặc kịp thời giải thích cho trẻ rõ về những gì trẻ vừa thấy không đúng với chuẩn mực xã hội.

Tóm lại, để rèn kỹ năng sống cho trẻ 5- 6 tuổi, đặc biệt là trẻ ở vùng nông thôn việc giúp trẻ phát triển toàn diện thì giáo viên cần phải biết phối hợp chặt chẽ với phụ huynh, cùng với phụ huynh tạo được nền tảng vững chắc, kịp thời sửa chữa những gì trẻ bị va chạm, lệch lạc trong cuộc sống, để sau này trẻ là người con ngoan, học trò tốt, người công dân có ích cho xã hội. Với những việc làm trên, tôi thấy đa số phụ huynh hưởng ứng, ủng hộ và tin tưởng vào những gì mà tôi đã rèn cho trẻ 5- 6 tuổi những kỹ năng sống thích hợp.

**Giải pháp 7: Cô giáo là tấm gương sáng:** Cô giáo như người mẹ thứ 2 của trẻ. Muốn giáo dục cho trẻ được tốt, cô giáo đóng vai trò hết sức quan trọng, phải luôn là tấm gương sang cho trẻ noi theo. Trong thực tế hàng ngày, trẻ tiếp xúc với cô giáo qua các hoạt động như: Đón trẻ, trả trẻ, học, ngủ, chơi,… Trẻ cảm thụ rất nhanh. Vì thế cô luôn luôn làm gương cho trẻ, luôn tìm tòi và suy nghĩ về những việc làm tốt, câu nói hay, cử chỉ đẹp, thái độ hành vi đúng mực, ăn nói phải văn minh, tôn trọng trẻ, đối xử công bằng với trẻ, quần áo đầu tóc gọn gang trước khi lên lớp, trước trẻ tôi luôn tỏ thái độ nghiêm túc, nhẹ nhàng, có ý thức xây dựng mối đoàn kết trong tập thể
 Giúp trẻ phát triển kỷ năng thân thiện.
 + Khi trẻ nói chuyện cùng cô, cô phải chăm chú lắng nghe thông qua đó giúp trẻ phát triển kỷ năng giao tiếp lịch sự lễ phép.
 + Đầu tóc, trang phục của cô luôn gọn gang trước trẻ, Giúp trẻ phát triển kỷ năng tự phục vụ.
 + Khi đồ chơi sắp xếp chưa gọn, đang lộn xộn, cô giáo gương mẫu sắp xếp đồ chơi gọn gàng, ngăn nắp, khi nhìn thấy cô giáo làm việc trẻ sẽ lại giúp cô và thông qua đó giúp trẻ phát triển kỷ năng gọn gàng ngăn nắp.

 + Khi dạo chơi thấy sân trường bẩn, rác vứt bừa bãi, cô chủ động nhặt rác bỏ vào thùng đựng rác, lúc đó trẻ sẽ làm theo cô
 + Gia đình một bạn trong lớp có chuyện buồn, cô chủ động đến bên trẻ tỏ thái độ thân thiện, chia sẽ đồng cảm với hoàn cảnh của trẻ. Nói chung, trẻ tiếp xúc với cô giáo nhiều hơn ở gia đình, vì thế cô giáo giống như mẹ hiền của trẻ, phải luôn gương mẫu, yêu thương chăm sóc trẻ, tạo mọi tình huống giúp trẻ có được những kỷ năng sống thiết yếu để giúp trẻ phát triển toàn diện theo đúng mục tiêu của ngành giáo dục mầm non.
**Giải pháp 8: Trải nghiệm:** Cô giáo cần tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm một cách hứng thú, sáng tạo và tích cực trong các hoạt động hàng ngày, thu hút trẻ vào các hoạt động đa dạng khác nhau cùng với các bạn trong lớp như chơi các trò chơi (Chơi đóng vai, chơi ngoài trời, cùng làm chung một việc nào đó, cùng chăm sóc cây, cùng nhảy múa,…) Tạo ra nhiều cơ hội để trẻ tương tác, giao tiếp với nhau trong lớp.

**Giải pháp 9: Xây dựng góc tuyên truyền:** Góc tuyên truyền của lớp không thể thiếu mục giáo dục kỹ năng sống cho trẻ trong mùa dịch, đây là biện pháp rất hữu hiệu đối với chuyên đề kỹ năng sống bởi lẽ trẻ lứa tuổi này tư duy trực quan hình ảnh là chủ yếu. Chính vì thế, mà góc tuyên truyền cần phải sinh động và phong phú với những hình ảnh đẹp, hấp dẫn trẻ. Qua đó trẻ được trực quan bằng hình ảnh những gương tốt, việc làm tốt hoặc qua thơ, truyện… thì trẻ dễ tiếp thu, dễ phân biệt việc làm nào tốt, việc làm nào xấu. Bên cạnh đó thông qua góc tuyên truyền phụ huynh biết được kế hoạch chăm sóc, giáo dục của lớp để có hướng nhắc nhỡ và rèn thêm cho trẻ để giúp trẻ nhớ lâu hơn về các kỹ năng cần thiết.

 Ở góc này tôi sưu tầm những tranh ảnh có nội dung giáo dục kỹ năng sống dán vào cho trẻ xem, hoặc có thể là một bài thơ, bài hát có nội dung phù hợp. Thời gian rảnh tôi cho trẻ đến xem, trò chuyện và đàm thoại với trẻ về những hình ảnh đó để qua đó giáo dục trẻ những hành vi văn minh.
 Đây là những hình ảnh nhằm tuyên truyền đến phụ huynh để cùng giáo dục trẻ biết chào hỏi lễ phép, chơi ngoan cùng bạn, biết khi ngáp, ho phải che miệng, chơi xong biết cất dọn đồ chơi, không ngồi gần khi xem tivi…. Hoặc là những hành vi biết quan tâm giúp đỡ mọi người, yêu thiên nhiên, thích lao động, biết chăm sóc bảo vệ vật nuôi…
 - Tuy đây chỉ là những việc làm nhỏ nhưng nó ảnh hưởng rất lớn đến nhân cách sau này của trẻ. Bên cạnh đó, tôi gợi ý cho trẻ về nhà sưu tầm những hình ảnh về kỹ năng phòng chống dịch bệnh để dán vào góc tuyên truyền, điều này sẽ giúp trẻ nhận biết được hành vi đúng để trẻ học tập và giúp trẻ luôn tích cực hơn trong hoạt động này.
**Giải pháp 10: Nêu gương, khen ngợi:**
 Cuối mỗi ngày, mỗi tuần tôi thường tổ chức cho trẻ nêu gương. Qua những tấm gương tốt của các bạn hoặc các nhân vật trong truyện để động viên trẻ bắt chước những việc làm tốt. Khi nêu gương tốt tôi không nêu một cách chung chung, mà tôi luôn chỉ ra được những hành vi, việc làm tốt của bạn để trẻ khác học hỏi.
VD: Hôm nay, bạn Tấn Phát thấy bạn Khả Ngân ngã đã đỡ bạn Khả Ngân dậy. Hoặc bạn bảo Ngọc nhặt được cây bút chì của bạn Anh Kiệt đã mang trả lại cho bạn. Qua sự việc đó giáo dục trẻ “Nhặt được của rơi trả lại người đánh mất”. Song song với việc nêu gương tốt tôi thường khen ngợi những trẻ làm việc tốt vì trẻ rất thích được khen, được động viên, khuyến khích.
 - Đối với trẻ lứa tuổi này cô không chỉ nói nêu gương, khen bạn này tốt bạn này xấu mà cô phải cho trẻ thực hiện hành động bằng cách lên cắm cờ bé ngoan và cả lớp vỗ tay tuyên dương như vậy mới khơi gợi ở trẻ ý thích và mong muốn được làm việc tốt để được cắm cờ như bạn và điều này đã đem lại hiệu quả rất cao.

 **2.2. Phân tích tình trạng của giải pháp đã biết *(nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó tại cơ sở):***

***\*Thuận lợi:***

Được sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo sâu sát của BGH nhà trường, sự đồng tình giúp đỡ của chị em đồng nghiệp và các bậc phụ huynh.

Lớp học thoáng mát, đủ diện tích cho trẻ hoạt động và trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho trẻ 5 - 6 tuổi  đầy đủ.

Đa số trẻ ngoan, lễ phép, biết vâng lời, đi học chuyên cần, thích tham gia vào các hoạt động.

Bản thân là một giáo viên có kinh nghiệm nhiều năm giảng dạy, có năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, tâm huyết với nghề, nhiệt tình, năng động trong mọi công việc.

 **\**Khó khăn:***

- Môi trường cho trẻ hoạt động chưa phong phú, chưa có nhiều đồ dùng đồ chơi cho trẻ tìm hiểu và khám phá.

- Giáo viên còn nhiều hạn chế về phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ.

- Khả năng nhận thức của trẻ trong lớp không đồng đều, mỗi trẻ có một tính cách, một tâm lý khác nhau, đòi hỏi giáo viên phải áp dụng mỗi trẻ một hướng giáo dục khác nhau tuỳ theo tâm lý của từng đứa trẻ.

Đa số trẻ đều được bố mẹ nuông chiều nên chưa có kỹ năng sống phù hợp với từng độ tuổi.

- Phụ huynh chủ yếu là làm nông nên họ chưa hiểu mục đích và tầm quan trọng của việc rèn kỹ năng sống cho trẻ. Một số phụ huynh chưa quan tâm đến trẻ còn thờ ơ và bỏ qua những hành động sai của trẻ nên vô tình hình thành thói quen không tốt ở trẻ, khiến cho giáo viên rất khó khăn trong việc rèn kỹ năng sống cho trẻ.

 **2.3. Khả năng áp dụng của sáng kiến3:**
 Với những giải pháp đã nêu trên bản thân tôi đã thực hiện ở lớp Lớn 5
trường Mầm non Đại Hiệp, đã đem lại kết qủa tốt trên trẻ, trẻ lễ phép, có thói quen lao động tự phục vụ, trẻ mạnh dạn trong giao tiếp đồng thời có kỹ năng xử lý tình huống cũng như biết giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường. Những giải pháp của sáng kiến tôi đã áp dụng rất dễ thực hiện và mang lại hiệu quả cao, những giải pháp này có thể áp dụng rộng rãi ở tất cả các lớp trong trường mầm non Đại Hiệp và ở các trường Mầm non khác trên địa bàn hoặc ở phạm vi rộng hơn.
 **2.4. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến4:** Để sáng kiến áp dụng có hiệu quả cần phải đảm bảo các điều kiện sau:

 **\*Điều kiện về con người:**

Cô giáo có tấm lòng yêu trẻ, nhiệt tình, chịu thương chịu khó, tìm tòi, sáng tạo cung cấp kiến thức, rèn luyện kỷ năng cho trẻ qua các trò chơi, các hoạt động học tập trong ngày khơi dậy cho trẻ tính tự giác, lòng kiên trì nhẫn nại, biết giúp đỡ mọi người và có hành vi đẹp trong cuộc sống.

Tuyên truyền với phụ huynh nội dung, phương pháp rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ, hướng dẫn, khuyến khích phụ huynh cùng tham gia giáo dục trẻ lúc ở nhà và phát huy, cũng cố những kỹ năng mà cô giáo đã dạy ở trường, làm gương cho trẻ bằng những lời nói, ứng xử và hành động đẹp để trẻ học tập noi theo ……

Nêu cao vai trò của việc rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ nhằm hình thành phẩm chất con người mới, tuy nhiên cô giáo cần kiên trì nhẫn nại, từng bước có cách giáo dục phù hợp, đây cũng là điều kiện, phương tiện cần thiết để thực hiện và áp dụng giải pháp.

 **\*Điều kiện về cơ sở vật chất**

Lớp học có đủ đồ dùng theo quy định tại thông tư số 34 của bộ GDĐT, phòng học đủ diện tích, đủ số lượng trẻ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non

 Để thực hiện được các giải pháp trên đòi hỏi người giáo viên phải có kiến
thức cơ bản về giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, có tinh thần tự học, tự rèn năng cao
vốn hiểu biết cho bản thân, tận tụy, yêu nghề, mến trẻ, luôn gần gũi với cha mẹ học
sinh.
 Đồ dùng, đồ chơi trong lớp đa dạng, phong phú để phục vụ việc tổ chức các
hoạt động cho trẻ.
 Môi trường giáo dục trong và ngoài lớp sinh động.
 **2.5. Hiệu quả sáng kiến mang lại5:**

Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ là một trong những nội dung hết sức quan trọng trong chương trình giáo dục mầm non, việc trang bị cho trẻ những kỹ năng sống cơ bản, đơn giản nhất giúp trẻ thích ứng với cầu xã hội và cuộc  sống hiện tại là một yêu cầu cấp bách và thiết thực cần được xã hội quan tâm và nhận thức một cách đúng đắn. Đặc biệt ở trường mầm non, việc chú trọng và đầu tư đúng mức về vấn đề này sẽ là tiền đề cho chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường. Vì thế vấn đề tôi nghiên cứu và những biện pháp mà tôi đã áp dụng ở lớp là rất thiết thực và là yêu cầu không thể thiếu và thực tế qua thời gian áp dụng ở trường MN Đại Hiệp đã có nhiều kết quả đáng kể.Tuy nhiên vẫn không tránh khỏi  một số hạn chế rất mong được sự hổ trợ của các cấp lãnh  đạo và các bạn đồng nghiệp. Lợi ích tôi đã thu được do áp dụng sáng kiến kinh nghiệm này lần đầu tại lớp lớn 5 là:
 \* Với trẻ: Trẻ ngoan hơn, lễ phép hơn, mạnh dạn, tự tin hơn, thói quen lao
động tự phục vụ, có những thói quen hành vi văn minh, phù hợp với lứa tuổi như:
 Biết chào hỏi khi có khách đến lớp, biết trao nhận bằng hai tay, biết quan tâm giúp
đỡ, chia sẻ với bạn bè, cô giáo, bước đầu trẻ nhận thức được việc làm nào nên, hay
không nên, không nói tục, không đánh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn,
biết kính trọng cô giáo và người lớn và trẻ khỏe mạnh và nhanh nhẹn hơn rất nhiều
so với đầu năm học….
 \* Với cha mẹ trẻ: Các bậc phụ huynh có chuyển biến rõ rệt về lời ăn tiếng
nói, về phong cách và quan tâm ngày càng nhiều đến con em mình. Đặc biệt, phụ
huynh đã bước đầu để con tự làm những việc vừa sức như: tự đi vào lớp, tự cất
dép, cất ba lô vào ngăn tủ của mình …
 \* Với giáo viên: Bản thân tôi được trau dồi kiến thức và kinh nghiệm dạy trẻ
qua các môn học, các hoạt động, được phụ huynh và các đồng nghiệp tin tưởng,
quý mến.

**3. Những thông tin cần được bảo mật - nếu có: Không**

**4. Danh sách những thành viên đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu - nếu có:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số****TT** | **Họ và tên** | **Ngày tháng năm sinh** | **Nơi công tác** (hoặc nơi thường trú) | **Chức****danh** | **Trình độ chuyên môn** | **Nội dung công****việc hỗ trợ** |
| 1 | Nguyễn Thị Lệ Mỹ |  1988 | Trường MN Đại Hiệp  | Giáo viên |  Đại học  SPMN |  |
| 2 | Nguyễn Thị Tuyết Anh |  1988 | Trường MN Đại Hiệp | Giáo viên |  Đại học  SPMN |  |

 *Đại Hiệp, ngày 01 tháng 10 năm 2024* **Xác nhận và đề nghị của Người nộp đơn**

****cơ quan, đơn vị tác giả công tác**

**Nguyễn Thị Thương Đỗ Thị Ánh Tuyết**

**Phụ lục III**

**Mẫu phiếu nhận xét, đánh giá sáng kiến**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:*

*/2022/QĐ-UBND ngày #nbh tháng 6 năm*

*2022 của UBND tỉnh Quảng Nam*)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

#  PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ SÁNG KIẾN

Tên sáng kiến: .......................................................................................................

Thời gian họp: ......................................................................................................

Họ và tên người nhận xét: .....................................................................................

Học vị: ...................................... Chuyên ngành: ...................................................

Đơn vị công tác: ....................................................................................................

Địa chỉ: .................................................................................................................

Số điện thoại cơ quan/di động: .............................................................................

Chức trách trong Hội đồng sáng kiến:...................................................................

# NỘI DUNG NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí** | **Nhận xét, đánh giá****của thành viên Hội đồng** |
| 1 | **Tính mới và sáng tạo của sáng kiến:**Sáng kiến phải có giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó tại cơ sở hoặc những nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm của giải pháp đã biết hoặc là các giải pháp mang tính mới hoàn toàn. |  |
| 2 | **Khả năng áp dụng của sáng kiến:**Sáng kiến phải có giải pháp đã được áp dụng, kể cả áp dụng thử trong điều kiện kinh tế - kỹ thuật tại cơ sở và mang lại lợi ích thiết thực; ngoài ra có thể nêu rõ giải pháp còn có khả năng áp dụng cho những đối tượng, cơ quan, tổ chức nào. |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 3 | **Lợi ích của sáng kiến:*** So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp trong đơn so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở (cần nêu rõ giải pháp đem lại hiệu quả kinh tế, lợi ích xã hội cao hơn như thế nào hoặc khắc phục được đến mức độ nào những nhược điểm của giải pháp đã biết trước đó - nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó);
* Số tiền làm lợi do sáng kiến mang lại (nếu

có thể tính được) và nêu cách tính cụ thể. |  |
|  | **Đánh giá chung (Đạt hay không đạt):** |  |

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN**

*(Họ, tên và chữ ký)*

**Phụ lục IV**

# MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN CỦA CƠ SỞ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:*

*/2022/QĐ-UBND ngày #nbh tháng 6*

*năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Nam*)

**CƠ QUAN/ĐƠN VỊ:…..**

**--------**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**----------------**

Số: *…….., ngày ….. tháng ….. năm ……….*

# BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN

**GIAI ĐOẠN TỪ.... ĐẾN ....CỦA …….**

**Kính gửi:** Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Nam

## Công nhận sáng kiến:

* 1. Lĩnh vực hoạt động của Cơ quan/Đơn vị1:……………….
	2. Tổng số giải pháp được đề nghị công nhận sáng kiến:
	3. Tổng số sáng kiến được công nhận:
	4. Biểu tổng hợp:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên tác****giả** | **Tên sáng****kiến** | **Mô tả tóm tắt bản chất của sáng kiến** | **Lợi ích kinh tế-xã hội có thể thu được do áp dụng sáng kiến** |
|  |  |  |  |  |

## Áp dụng, chuyển giao sáng kiến:

* 1. Áp dụng sáng kiến:
		+ Tổng số sáng kiến đang được áp dụng:
		+ Tổng mức đầu tư của Nhà nước:
		+ Tổng số tiền làm lợi của các sáng kiến đang được áp dụng:
		+ Tổng số tiền trả thù lao cho tác giả sáng kiến:
		+ Biểu tổng hợp:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên tác giả** | **Tên sáng****kiến** | **Mức đầu tư của Nhà nước để tạo ra sáng kiến** | **Hiệu quả áp dụng** (Tiền làm lợi và các lợi ích khác) | **Thù lao trả****cho tác giả** |
|  |  |  |  |  |  |

1 Điện tử, viễn thông, tự động hóa, công nghệ thông tin; Nông lâm ngư nghiệp và môi trường; Cơ khí, xây dựng,

giao thông vận tải; Dịch vụ (ngân hàng, du lịch, giáo dục, y tế...); Khác.

* 1. Chuyển giao sáng kiến:
		+ Tổng số sáng kiến được chuyển giao:
		+ Tổng số tiền thu từ chuyển giao sáng kiến:
		+ Biểu tổng hợp:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên tác****giả** | **Tên sáng****kiến** | **Giá chuyển****giao** | **Số lần chuyển****giao** | **Thù lao trả cho tác giả** |
|  |  |  |  |  |  |

## Hủy bỏ việc công nhận sáng kiến:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên tác giả** | **Tên sáng kiến** | **Lý do hủy bỏ2** |
|  |  |  |  |

1. **Các biện pháp khuyến khích:**
	1. Nâng lương, nâng bậc trước thời hạn:
		* Tổng số cán bộ được nâng lương trước thời hạn do có sáng kiến được công

nhận:

* + - Biểu tổng hợp:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên tác giả** | **Tên sáng kiến** | **Tình trạng áp dụng**(Đang áp dụng/Áp dụng thử) |
|  |  |  |  |

kiến:

* 1. Ưu tiên cấp kinh phí nghiên cứu phát triển và hoàn thiện, áp dụng sáng
		+ Tổng số sáng kiến được cấp kinh phí nghiên cứu phát triển và hoàn thiện,

áp dụng sáng kiến:

- Biểu tổng hợp:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên tác****giả** | **Tên sáng****kiến** | **Kinh phí hỗ trợ của tư nhân** (nếu có) | **Kinh phí hỗ trợ của Nhà nước**(nếu có) | **Dự kiến kết quả** (khả năng mang lại lợi ích của sáng kiến) |
|  |  |  |  |  |  |

## *Nơi nhận:* Chữ ký, họ tên của Thủ trưởng Cơ quan/Đơn vị

*(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu nếu có)*

2 Nêu rõ lý do hủy bỏ việc công nhận sáng kiến nếu thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quy

định này.

**Phụ lục V**

# MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN CỦA ĐƠN VỊ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:*

*/2022/QĐ-UBND ngày #nbh tháng 6 năm*

*2022 của UBND tỉnh Quảng Nam*)

**TÊN ĐƠN VỊ BÁO CÁO……..**

Số:……….

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**----------------**

*…….., ngày ….. tháng ….. năm ……….*

**BÁO CÁO**

**KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC BIỆN PHÁP THÚC ĐẨY HOẠT ĐỘNG**

**SÁNG KIẾN GIAI ĐOẠN TỪ ……. ĐẾN ...........**

**Kính gửi:** Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Nam

## Khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo

* 1. Kết quả hoạt động:

Kết quả triển khai các hoạt động khuyến khích phong trào sáng tạo tại địa phương (tổ chức hội thi sáng tạo, triển lãm, diễn đàn sáng kiến, tổng kết khen thưởng hoạt động sáng kiến…): ..............................................................................

.................................................................................................................................

* 1. Nhận xét: .....................................................................................................

.................................................................................................................................

## Phổ biến sáng kiến

* 1. Kết quả hoạt động:

Kết quả triển khai các hoạt động phổ biến sáng kiến tại địa phương (tổ chức dịch vụ môi giới chuyển giao sáng kiến, hỗ trợ việc chuyển giao sáng kiến từ kinh phí nhà nước, hỗ trợ việc triển khai áp dụng sáng kiến lần đầu, công bố, phổ biến, áp dụng sáng kiến...):...............................................................................................

.................................................................................................................................

* 1. Nhận xét: .....................................................................................................

.................................................................................................................................

***Nơi nhận:***

-…..

-…..

## Thủ trưởng

*(Ký tên và đóng dấu)*

## Phụ lục

**Số liệu tổng hợp:**

1. Sáng kiến của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp của Nhà nước:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Đơn vị | Tổng số giải pháp được đề nghị công nhận sáng kiến | Tổng số sáng kiến được công nhận | Tổng số sáng kiến đang được áp dụng | Tổng số tiền làm lợi của các sáng kiến đang được áp dụng | Tổng số tiền trả thù lao cho tác giả sáng kiến | Tổng số sáng kiến được chuyển giao | Tổng số tiền thu được đối với những sáng kiến được chuyển giao | Tổng số cán bộ được nâng lương trước thời hạn do có sáng kiến được công nhận | Lĩnh vực áp dụng |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

1. Sáng kiến của các doanh nghiệp ngoài Nhà nước:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Đơn vị | Tổng số giải pháp được đề nghị công nhận sáng kiến | Tổng số sáng kiến được công nhận | Tổng số sáng kiến đang được áp dụng | Tổng số tiền làm lợi của các sáng kiến - đang được áp dụng | Tổng số tiền trả thù lao cho tác giả sáng kiến | Tổng số sáng kiến được chuyển giao | Tổng số tiền thu được đối với những sáng kiến được chuyển giao | Tổng số cán bộ được nâng lương trước thời hạn do có sáng kiến được công nhận | Lĩnh vực áp dụng1 |
| 1. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

1. Sáng kiến của các đối tượng khác (nông dân, học sinh, sinh viên, người

lao động tự do,...):

* + Tổng số giải pháp được đề nghị công nhận sáng kiến: .................................
	+ Tổng số sáng kiến được công nhận:..............................................................
	+ Tổng số sáng kiến đang được áp dụng:.........................................................
	+ Tổng số tiền làm lợi của các sáng kiến đang được áp dụng:.........................
	+ Tổng số tiền trả thù lao cho tác giả sáng kiến:..............................................
	+ Tổng số sáng kiến được chuyển giao:...........................................................

............................................................................................